

Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tỉnh Trà Vinh trong giai đoạn hiện nay

Phạm Phi Hùng*, Nguyễn Việt Hùng**

*ThS. GV Khoa Cơ bản, Trường Đại học Tây Đô

**TS. GV Khoa Cơ bản, Trường Đại học Tây Đô

Received: 02/12/2023; Accepted: 12/12/2023; Published: 21/12/2023

Abstract: Implementing the Party's policy and resolution of the 13th Congress on paying attention to cadre work, Tra Vinh is a province that attaches great importance to the training and fostering of cadres with the aim of building a cadre team. set equal to the task. In the process of implementing the training and fostering of staff in Tra Vinh province, there have been some significant achievements, however there are still some shortcomings and limitations that need to be identified and proposed. appropriate directions and solutions.

Keywords: Training, fostering; staff; Tra Vinh province

1. Đặt vấn đề

Sinh thời, Hồ Chí Minh quan tâm đến yếu tố con người, Bác chỉ rõ “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa”. Cán bộ (CB) là gốc của muôn việc, thành bại là do CB tốt hay xấu. Ngày nay, với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, cần thiết phải có đội ngũ cán bộ (ĐNCB), công chức (CC), viên chức (VC) ngang tầm đủ trình độ, có phẩm chất đạo đức, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm. Chính vì vậy, Đảng ta rất quan tâm đến công tác bồi dưỡng CB (BDCB), CC VC, Văn kiện Đại hội XIII chỉ rõ “Xây dựng ĐNCB, CC, VC có tính chuyên nghiệp cao, có năng lực sáng tạo dựa trên cơ chế cạnh tranh về tuyển dụng, chế độ đãi ngộ và đề bạt; có phẩm chất đạo đức tốt và bản lĩnh chính trị vững vàng.”[288;1]. Tỉnh Trà Vinh nằm vị trí địa lý đặc biệt là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Trà Vinh với dân số trung bình năm 2008 là 1.062 ngàn người, mật độ dân số 463 người/km². Trên địa bàn Trà Vinh có 29 dân tộc, nhưng đông nhất là người Kinh (69%) và người Khmer (29%)[4]. Trà Vinh là địa bàn cư trú lâu đời của cộng đồng dân tộc người Khmer có nền văn hóa dân tộc đặc trưng: tiếng nói, chữ viết, món ăn và đặc biệt là hệ thống chùa rất đặc thù. Với đặc thù với nền văn hóa và điều kiện địa lý và tự nhiên, tỉnh Trà Vinh đã có kế hoạch, chính sách đào tạo BDCB, CC, VC phù hợp với nhu cầu thực tiễn của tỉnh với những kết quả đạt được và còn những tồn tại, hạn chế cần phương hướng và giải pháp phù hợp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kết quả đào tạo, BDCB CC, VC trên địa bàn Trà Vinh

2.1.1. Đào tạo trong nước

Trong năm năm giai đoạn 2016 – 2021 trên địa bàn tỉnh bồi dưỡng (BD) trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định cho CB lãnh đạo, quản lý các cấp, cho các chức vụ, chức danh CC, VC cao cấp lý luận chính trị: 518 người; trung cấp lý luận chính trị: 3.221 người; sơ cấp: 890 người; BD: 1.004 người)[3;tr2].

- Về kiến thức quản lý nhà nước: BD kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên để đáp ứng tiêu chuẩn ngạch CC, chức danh nghề nghiệp VC, tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý, kết quả đã thực hiện được 7.047 lượt CB, CC, VC (BD ngạch chuyên viên cao cấp: 51 người; BD ngạch chuyên viên chính: 1.322 người; BD ngạch chuyên viên: 5.674 người)[3;tr2]

- Về đào tạo trình độ chuyên môn: Chủ yếu tập trung chuẩn hóa trình độ chuyên môn (trình độ cao đẳng, đại học), đào tạo sau đại học cho CB, CC, VC đáp ứng tiêu chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của các cơ quan, đơn vị, kết quả thực hiện được 2.121 CB, CC, VC, cụ thể: Đào tạo trình độ chuyên môn cao đẳng, đại học cho CB, CC, VC để đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm: 1.331 CB, CC, VC; Đào tạo trình độ sau đại học để nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ, chức danh, tạo nguồn quy hoạch CB: 790 người[3;tr2].

- Về BD kiến thức, kỹ năng chuyên ngành; BD theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: 27.810 lượt người, cụ thể: BD cập nhật kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, vị trí việc làm, kỹ năng hành chính; BD kiến thức pháp luật, văn hóa công sở, đạo đức công

vụ, đạo đức nghề nghiệp, hội nhập kinh tế quốc tế,...: 17.633 lượt người; BD theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp VC: 10.177 lượt người[3;tr3].

- Về BD theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý: BD năng lực, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương, cấp phòng và tương đương, kết quả đã thực hiện được 1.367 lượt CB, CC, VC (BD năng lực, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương: 190 người; BD năng lực, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp huyện: 06 người; BD năng lực, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương: 1.171 người)[3;tr3].

2.1.1. Đào tạo, BD ở nước ngoài

Tình quan tâm thực hiện theo các chương trình hợp tác, các Đề án đào tạo của Trung ương, các nguồn học bổng của các cơ sở đào tạo ở nước ngoài; giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Trà Vinh đã cử đi đào tạo sau đại học, đi BD kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng quản lý hành chính nhà nước, quản lý chuyên ngành và tham gia các chương trình Hội thảo, khảo sát, học tập kinh nghiệm ở nước ngoài: 432 lượt CB, CC, VC[3;tr4].

2.2. Đánh giá kết quả đạt được, thành tựu, hạn chế, nguyên nhân

2.2.1. Đánh giá thành tựu

Một là, Kết quả đạt được với mục tiêu, kế hoạch đào tạo, BDCB, CC, VC tỉnh Trà Vinh đã đề ra giai đoạn 2016 - 2020

Đối với CB, CC cấp tỉnh, cấp huyện: Tổ chức BD về trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng - an ninh, tin học và ngoại ngữ hàng năm đạt chỉ tiêu theo kế hoạch; trong đó, đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả việc BD theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý đang đảm nhiệm và chức danh lãnh đạo quản lý được quy hoạch (BD lãnh đạo cấp sở, cấp huyện, cấp phòng). Kết quả thực hiện đạt 100% CB, CC đảm bảo các yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm vào ngạch; bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo, quản lý. BD theo yêu cầu vị trí việc làm; kiến thức, kỹ năng chuyên ngành; chuyên môn, nghiệp vụ; đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế hàng năm đạt 100% theo kế hoạch.

Hai là, Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Mục V Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016: Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng CB, CC, VC trong việc đảm bảo chất lượng, hiệu quả đào tạo, BD; trách nhiệm của bản thân CB, CC, VC trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được đào tạo, BD; học và tự

học, thực hiện học tập suốt đời. Triển khai, thực hiện các chủ trương, quy định về đào tạo, BD, phát triển nguồn nhân lực, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các kế hoạch đào tạo, BDCB, CC, VC theo từng giai đoạn (5 năm) và hàng năm; trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương xây dựng kế hoạch đào tạo, BDCB, CC, VC phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nhằm nâng cao năng lực hoạt động, trang bị kỹ năng lãnh đạo, quản lý và kinh nghiệm cải cách hành chính công, quản lý công, chính sách công,... của các nước tiên tiến trên thế giới cũng như nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ cho ĐNCB, CC, VC trong công tác và quan hệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ hội nhập; hàng năm, tỉnh có quan tâm và tạo điều kiện cho CB, CC lãnh đạo, quản lý ở cấp tỉnh, cấp huyện và giảng viên các cơ sở đào tạo, BD tham gia các khóa đào tạo, BD ở nước ngoài. Sau đào tạo, BD, CB, CC, VC phát huy được những kiến thức, kinh nghiệm đã đạt được vào phục vụ công tác, được cơ quan, đơn vị đánh giá tốt, bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn.

2.2.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a. Tồn tại, hạn chế: Công tác đào tạo, BDCB, CC, VC tỉnh Trà Vinh vẫn còn tồn tại, biểu hiện ở một số nội dung sau:

- *Một là*, một số cơ quan, đơn vị khi xây dựng kế hoạch đào tạo, BDCB, CC, VC từng lúc chưa thật sự bám sát với thực trạng CB, CC, VC và các tiêu chuẩn theo quy định, để kịp thời đề xuất chương trình đào tạo, BD phù hợp.

- *Hai là*, công tác phối hợp của một số cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác đào tạo, BDCB, CC, VC đôi lúc chưa đồng bộ và chặt chẽ.

- *Ba là*, việc đào tạo chuyên môn theo yêu cầu nhiệm vụ cho CB, CC, VC từng lúc không kịp thời, đáp ứng yêu cầu bố trí CB của các cấp.

- *Bốn là*, còn một bộ phận CC, VC từng lúc nhận thức trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được đào tạo, BD, học và tự học, thực hiện học tập suốt đời chưa cao, còn tình trạng cử đi đào tạo, BD theo nhu cầu cá nhân mà chưa căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm đang đảm nhận.

b. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Một là, các cơ quan, đơn vị từng lúc còn thiếu quan tâm xây dựng, phát triển đội ngũ CC, VC; thực hiện đào tạo, BD chưa đồng bộ với quy hoạch và sử dụng, chưa có giải pháp sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực sau đào tạo.

Hai là, một số chương trình BD chức danh do Bộ

Quản lý chuyên ngành quy định còn chậm ban hành.

Ba là, một bộ phận CC, VC còn quan niệm, mục đích học để lấy bằng cấp chứ không phải học để hoàn thiện tiêu chuẩn vị trí việc làm đang đảm nhiệm, học để làm việc tốt hơn, nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ; còn trường hợp trông chờ Nhà nước chi trả chi phí mới tham gia đào tạo, BD.

Bốn là, quy định kinh phí đào tạo, BD cho VC còn nhiều bất cập đối với VC làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước cấp, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên.

2.3. Bài học kinh nghiệm, phương hướng giải pháp

2.3.1. Bài học kinh nghiệm

Để đạt được hiệu quả trong việc đào tạo, BDCB, CC, VC trong thời gian qua, tỉnh Trà Vinh đã rút ra những bài học kinh nghiệm, như sau:

Một là, cần phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức của CB, CC, VC về vai trò, nhiệm vụ của hoạt động đào tạo, BD trong giai đoạn mới; nâng cao trách nhiệm của CB, CC, VC trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được đào tạo, BD, học và tự học, thực hiện học tập suốt đời.

Hai là, các cơ quan, đơn vị cần làm tốt công tác quy hoạch, dự kiến chính xác, cụ thể nhu cầu đào tạo, BDCB, CC, VC; trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch đào tạo, BD phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của CB, CC, VC, nhu cầu sử dụng và định hướng phát triển của cơ quan, đơn vị.

Ba là, quá trình xây dựng kế hoạch đào tạo, BDCB, CC, VC cần bám sát vào mục tiêu, kế hoạch theo định hướng của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, sâu sát với thực tế nhu cầu cần phải nâng cao trình độ của CC, VC và gắn với định hướng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.3.2. Phương hướng, giải pháp

Một là, tiếp tục phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức của CB, CC, VC về vai trò, nhiệm vụ của hoạt động đào tạo, BD trong giai đoạn mới; nâng cao trách nhiệm của CB, CC, VC trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được đào tạo, BD, học và tự học, thực hiện học tập suốt đời.

Hai là, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, BDCB, CC, VC tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch đào tạo, BDCB, CC, VC tỉnh Trà Vinh năm 2021 theo quy định. Trong đó, tập trung tăng cường BD chuyên môn, nghiệp vụ để kịp thời đáp ứng công tác CB trong thời gian tới; tiếp tục tổ chức BD theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh

ngành nghiệp VC; BD kiến thức quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm; BD theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành; BD kỹ năng, năng lực tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; BD nội dung hội nhập kinh tế quốc tế; BD về tin học, ngoại ngữ, tiếng dân tộc (tiếng Khmer),... cho CB, CC, VC.

Ba là, tiếp tục nâng cao chất lượng tài liệu, chương trình BD, chú trọng phát triển đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, BD tại các cơ sở đào tạo, BD thuộc tỉnh; tăng cường liên kết, hợp tác với các cơ sở đào tạo ngoài tỉnh có năng lực, uy tín tham gia đào tạo, BDCB, CC, VC. - Tiếp tục triển khai, thực hiện về đánh giá chất lượng đào tạo, BDCB, CC, VC theo quy định.

Bốn là, bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các kế hoạch đào tạo, BDCB, CC, VC và CB, CC cấp xã của tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025.

3. Kết luận

ĐNCB có vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Trà Vinh. Do đó, để xây dựng ĐNCB phải thực hiện đồng bộ các khâu: quy hoạch, đào tạo, BD, sử dụng, luân chuyển. Đồng thời phải tiến hành một cách chặt chẽ, quan tâm đến các chính sách, chế độ để từ đó mới phát huy được vai trò, trách nhiệm của ĐNCB.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

2. Nguyễn Minh Trí (2023), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo, BD ĐNCB và thực tiễn vận dụng ở Cần Thơ, Hội thảo khoa học “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng ĐNCB, đảng viên thành phố Cần Thơ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay”* do Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ tổ chức 12/12/2023.

3. Nguyễn Thị Thúy Vân, Nguyễn Hoàng Viện (2023), *Công tác xây dựng ĐNCB ở Thành phố Cần Thơ hiện nay – từ lý luận đến thực tiễn, Hội thảo khoa học “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng ĐNCB, đảng viên thành phố Cần Thơ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay”* do Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ tổ chức 12/12/2023.

4. Sở Nội Vụ tỉnh Trà Vinh (2021) “*Tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, BDCB, CC, VC giai đoạn 2016 – 2025*”, Trà Vinh.